ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 44 /KH-UBND	*Bình Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn xã Bình Minh

Thực hiện Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 01/8/2025 của UBND tỉnh về việc kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn xã Bình Minh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đôn đốc, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ, hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức, nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính. Trong đó, trọng tâm cải cách TTHC, cải cách tổ chức bộ máy nhằm đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của người dân, tổ chức khi thực hiện chính quyền 02 cấp, qua đó phát hiện những sáng kiến, cách làm hay trong tổ chức, triển khai thực hiện. Đồng thời, đánh giá ưu điểm, nhược điểm, hạn chế và nguyên nhân trong tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh trong công tác cải cách hành chính để đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh về những vấn đề cần tập trung chỉ đạo.

d) Sử dụng kết quả kiểm tra để đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, các cơ quan, đơn vị năm 2025 mà không đánh giá lại đối với các nội dung đã được các Đoàn kiểm tra của tỉnh kết luận.

2. Yêu cầu

a) Nội dung kiểm tra có trọng tâm; hoạt động kiểm tra phải chính xác, khách quan, đúng quy định của pháp luật và không làm cản trở hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

b) Qua kiểm tra phải làm rõ những mặt tích cực, những tồn tại, hạn chế, sai phạm (nếu có); kiến nghị các biện pháp xử lý cụ thể. Kết thúc kiểm tra, Đoàn Kiểm tra báo cáo kết quả chính thức bằng văn bản gửi Chủ tịch UBND xã theo quy định.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

Kiểm tra việc triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trong năm 2025 (tính đến thời điểm kiểm tra), tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế.

3. Cải cách thủ tục hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy.

5. Cải cách chế độ công vụ.

6. Cải cách tài chính công.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Đối tượng

Các cơ quan chuyên môn thuộc xã, Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.

2. Hình thức kiểm tra

Kết hợp hình thức làm việc trực tiếp tại cơ quan, đơn vị và kiểm tra qua báo cáo, cụ thể:

a) Kiểm tra theo Kế hoạch

- Đối tượng kiểm tra: Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã, Văn phòng HĐND-UBND xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.

- Niên độ kiểm tra: Từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm kiểm tra.

- Thời gian kiểm tra: quý IV/2025 (*thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau*).

b) Kiểm tra đột xuất: Căn cứ vào tình hình thực tế triển khai cải cách hành chính, kiểm soát TTHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã để lựa chọn ngẫu nhiên kiểm tra đột xuất *(không thông báo trước thời gian, địa điểm, đơn vị kiểm tra)*. Nội dung kiểm tra gồm toàn phần hoặc một phần nêu trong Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Giao Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã thành lập Đoàn kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính của xã; tổ chức kiểm tra

tại các cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch. Kết thúc kiểm tra, báo cáo kết quả về Chủ tịch UBND xã theo quy định.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc xã, Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo phục vụ Đoàn kiểm tra theo Đề cương ban hành kèm theo Kế hoạch này và tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đối với các cơ quan, đơn vị chưa được kiểm tra: Chủ động tự kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo các nội dung Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện lồng ghép vào báo cáo cải cách hành chính định kỳ.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn xã Bình Minh. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các cơ quan, đơn vị nêu ở phần IV;
- Chủ tịch, PCT.UBND xã;
- Chánh, Phó văn phòng;
- Lưu VT-VHXH(Ly).

CHỦ TỊCH

Trần Đức Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
Đề cương báo cáo phục vụ Đoàn kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát TTHC năm 2025 trên địa bàn xã Bình Minh

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kiểm tra các hoạt động chỉ đạo, điều hành trong công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính khi thực hiện chính quyền hai cấp *(trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; việc gắn nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng, công tác xác định Chỉ số cải cách hành chính, sử dụng Chỉ số cải cách hành chính...)*

2. Kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025; chế độ thông tin báo cáo định kỳ về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Về công tác kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính *(Kiểm tra theo kế hoạch; kiểm tra đột xuất; kết quả, tiến độ xử lý, khắc phục những hạn chế, bất cập sau kiểm tra)*.

4. Về công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính *(nội dung, hình thức và kết quả thực hiện; nêu rõ số lượng các tin, bài viết, phóng sự chuyên đề về CCHC đã thực hiện)*.

5. Công tác triển khai thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh khi thực hiện chính quyền hai cấp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật; thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật *(số lượng văn bản đã được kiểm tra, rà soát; tiến độ, kết quả xử lý văn bản sau kiểm tra, rà soát; kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật)*.

2. Cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính

a) Công tác triển khai thực hiện các văn bản kiểm soát TTHC *(Kế hoạch kiểm soát TTHC và các văn bản chỉ đạo điều hành)*.

b) Công bố, công khai, niêm yết TTHC; rà soát đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC

- Kết quả công khai, niêm yết TTHC *(trực tiếp, trên Trang thông tin điện tử và các hình thức khác)*, số điện thoại đường dây nóng.

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC *(Số lượng TTHC được rà soát; số lượng TTHC đã được phê duyệt, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa; đánh giá về cắt giảm chi phí tuân thủ và những hiệu quả sau khi cắt giảm, đơn giản hóa)*.

- Kết quả tham mưu công bố TTHC nội bộ; rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC nội bộ.

- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương *(toàn trình, một phần)*.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Tình hình tổ chức và hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công *(cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng, nhân sự, cơ chế phối hợp, chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức và người lao động)*.

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC.

d) Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

e) Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, chất lượng giải quyết xử lý phản ánh, kiến nghị. Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết TTHC (nếu có).

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Kết quả rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị, địa phương và các đơn vị thuộc, trực thuộc. Việc ban hành quy chế làm việc.

- Kết quả quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức. Số lượng cấp phó của các tổ chức bên trong của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền (nếu có).

4. Cải cách chế độ công vụ

- Việc thực hiện xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc làm. Việc sử dụng, cập nhật phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc thực hiện các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo, quản lý được trong thời kỳ kiểm tra.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước ở cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kết quả quản lý, sử dụng cán bộ, công chức.

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các ĐVSNCL.

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại cơ quan, đơn vị, địa phương: Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công. Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách Nhà nước theo Kế hoạch được giao. Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có).

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh và kết quả thực hiện các mục tiêu Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu số (số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tái sử dụng dữ liệu ; lập, lưu trữ hồ sơ điện tử, kho lưu trữ dữ liệu điện tử).

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

(Kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

(Nêu những kiến nghị, đề xuất cụ thể, rõ ràng đối với Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh).

Đối với các nội dung đơn vị đã được các cấp có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, cung cấp biên bản, kết quả kiểm tra. Đoàn sẽ không kiểm tra lại các nội dung này./.